TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

DANH SÁCH TỔNG HỢP KẾT QUẢ DỰ KIẾN
SỐ NGÀY CÔNG TÁC XÃ HỘI SINH VIÊN ĐÃ THỰC HIỆN

(Tính đến 30/ 06/2024)

Khoa: Kỹ thuật công trình

Số ngày CTXH cần hoàn thành: 10

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích luỹ	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
1	DH82003709	Bùi Thế	Anh	D20_XD01	**0**	-	-	-	-	-	-	-	-	**10**
2	DH82002089	Nguyễn Nhật	Duy	D20_XD01	**10**	-	-	2	1	-	7	-	-	**0**
3	DH82000207	Võ Hải	Đăng	D20_XD01	**6.5**	-	-	2	-	-	4.5	-	-	**3.5**
4	DH82003406	Ngô Hoàng	Hà	D20_XD01	**14.5**	8	-	2	-	-	4.5	-	-	**0**
5	DH82003400	Nguyễn Hoàng	Hảo	D20_XD01	**8**	-	-	2	2	-	4	-	-	**2**
6	DH82003586	Ng Hoàng Trung Hiền	Hậu	D20_XD01	**1**	-	-	-	-	-	1	-	-	**9**
7	DH82002028	Lê Bá	Hồng	D20_XD01	**1**	-	-	-	-	-	1	-	-	**9**
8	DH82003179	Hồ Nguyễn Tường	Huy	D20_XD01	**7**	-	-	2	-	-	5	-	-	**3**
9	DH82003093	Hồ Phát	Huy	D20_XD01	**0**	-	-	-	-	-	-	-	-	**10**
10	DH82000786	Dương Võ Duy	Khánh	D20_XD01	**0**	-	-	-	-	-	-	-	-	**10**
11	DH82003529	Nguyễn Lê Nhật	Khánh	D20_XD01	**11**	8	-	-	-	-	3	-	-	**0**
12	DH82000367	Nguyễn Minh	Khôi	D20_XD01	**12.5**	8	-	2	-	-	2.5	-	-	**0**
13	DH82002131	Nguyễn Minh	Mẫn	D20_XD01	**0.5**	-	-	-	-	-	0.5	-	-	**9.5**
14	DH82000954	Đặng Văn	Nghĩa	D20_XD01	**13**	8	-	2	-	-	3	-	-	**0**
15	DH82003043	Châu Trọng	Nhân	D20_XD01	**13**	8	-	2	-	-	3	-	-	**0**
16	DH82002908	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	D20_XD01	**7**	-	-	-	1	-	6	-	-	**3**
17	DH82003565	Đoàn Minh	Phát	D20_XD01	**3**	-	-	-	-	-	3	-	-	**7**
18	DH82002047	Nguyễn Hoàng	Phi	D20_XD01	**3**	-	-	2	-	-	1	-	-	**7**
19	DH82001375	Trần Hoàng Việt	Phong	D20_XD01	**6**	-	-	-	2	-	4	-	-	**4**
20	DH82003553	Ngô Thái	Quốc	D20_XD01	**9**	-	-	-	2	-	7	-	-	**1**
21	DH82002576	Trương Đỗ	Quyên	D20_XD01	**6**	-	-	2	-	-	4	-	-	**4**
22	DH82000618	Vũ Văn	Quyền	D20_XD01	**4**	-	-	2	-	-	2	-	-	**6**
23	DH82003608	Trần Quốc	Thái	D20_XD01	**8**	-	-	-	2	-	6	-	-	**2**

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích luỹ	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
24	DH82003767	Bá Đại Trung	Thành	D20_XD01	**11**	-	-	2	1	-	8	-	-	**0**
25	DH82000097	Lê Võ Minh	Thiện	D20_XD01	**6.5**	-	-	2	1	-	3.5	-	-	**3.5**
26	DH82002116	Võ Minh	Thuận	D20_XD01	**9.5**	-	-	-	2	-	7.5	-	-	**0.5**
27	DH82000502	Huỳnh Hữu	Tính	D20_XD01	**9**	-	-	-	2	-	7	-	-	**1**
28	DH82003599	Nguyễn Lê Thị Đoan	Trang	D20_XD01	**15**	8	-	2	-	-	5	-	-	**0**
29	DH82002434	Hồ Thị Bích	Trâm	D20_XD01	**16**	8	-	-	2	-	6	-	-	**0**
30	DH82002987	Nguyễn Ngọc	Văn	D20_XD01	**1**	-	-	-	-	-	1	-	-	**9**
31	DH82003915	Đặng Minh	Châu	D20_XD02	**11.5**	8	-	-	-	-	3.5	-	-	**0**
32	DH82004522	Từ Thừa	Chí	D20_XD02	**16.5**	8	-	-	-	-	7	-	1.5	**0**
33	DH82001516	Bùi Thanh	Danh	D20_XD02	**2**	-	-	-	-	-	2	-	-	**8**
34	DH82004746	Thái Huy	Dũng	D20_XD02	**3.5**	-	-	-	-	-	3.5	-	-	**6.5**
35	DH82004406	Nguyễn Văn út	Em	D20_XD02	**15**	8	-	-	-	-	5.5	-	1.5	**0**
36	DH82006525	Nguyễn Trung	Hậu	D20_XD02	**4.5**	-	-	-	-	-	4.5	-	-	**5.5**
37	DH82006532	Trịnh Lý	Hùng	D20_XD02	**0.5**	-	-	-	-	-	0.5	-	-	**9.5**
38	DH82004100	Cao Nam	Khánh	D20_XD02	**1**	-	-	-	-	-	1	-	-	**9**
39	DH82006542	Võ Thanh	Lộc	D20_XD02	**7.5**	-	-	-	-	-	6	-	1.5	**2.5**
40	DH82004539	Hà Nhật	Minh	D20_XD02	**1**	-	-	-	-	-	1	-	-	**9**
41	DH82006544	Lê Thị Kiều	My	D20_XD02	**5**	-	-	-	-	-	3.5	-	1.5	**5**
42	DH82004148	Võ Trung	Nam	D20_XD02	**0.5**	-	-	-	-	-	0.5	-	-	**9.5**
43	DH82006550	Nguyễn Minh	Phúc	D20_XD02	**0.5**	-	-	-	-	-	0.5	-	-	**9.5**
44	DH82004051	Nguyễn Nhật Trường	Phước	D20_XD02	**12**	8	-	-	-	-	4	-	-	**0**
45	DH82007215	Trần Minh	Quân	D20_XD02	**0.5**	-	-	-	-	-	0.5	-	-	**9.5**
46	DH82004118	Lê Phạm Tấn	Tài	D20_XD02	**16**	11	-	-	-	-	5	-	-	**0**
47	DH82003508	Phạm Quyết	Thắng	D20_XD02	**2.5**	-	-	-	-	-	2.5	-	-	**7.5**
48	DH82004484	Phạm Hồ Bảo	Tiến	D20_XD02	**0**	-	-	-	-	-	-	-	-	**10**
49	DH82004040	Nguyễn Ngọc	Tuấn	D20_XD02	**0**	-	-	-	-	-	-	-	-	**10**
50	DH82006564	Nguyễn Minh	Việt	D20_XD02	**0**	-	-	-	-	-	-	-	-	**10**

Tổng số SV: **50**

Đã hoàn thành: **14**

Chưa hoàn thành: **36**